

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**
Bản án số: 90/2019/HS-ST
Ngày: 12-4-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Túy Phương

Ông Huỳnh Anh Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2019/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

V B M, sinh năm 1992 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Số 191 Nguyễn Đ, Tổ 46, Phường Th, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông V Ph, sinh năm 1947 và bà Ph Th H (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28 tháng 10 năm 2018 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà H Th Ú, sinh năm 1971; địa chỉ: Số D21/17, Khu phố B, phường Th, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tr B Ch, sinh năm 1990; địa chỉ: Xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Bà L Th M H, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 8, Khu phố 10, thị trấn Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

Bà Tr Th Th Ng, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Ông Kh V L, vắng mặt.

Ông L V H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28 tháng 10 năm 2018, V B M điều khiển xe mô tô Biển số 50Y1- 300.51 lưu thông trên đường Mỹ Phước – Tân Vạn. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì phát hiện một người đàn ông điều khiển xe phía sau chở 01 người phụ nữ (không xác định rõ nhân thân lai lịch), trên cổ người phụ nữ có đeo 01 sợi dây chuyền, M điều khiển xe ép sát bên phải của xe rồi dùng tay giật sợi dây chuyền và nhanh chóng chạy tẩu thoát. M tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng phường Thuận Giao, thị xã Thuận An. Đi đến khu dân cư Thuận Giao, M phát hiện bà Tr Th Th Ng đang điều khiển xe mô tô phía sau chở mẹ là bà H Th Ú trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng, khi đến trước số nhà C12/9, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, M ép sát xe Ng và dùng tay giật sợi dây chuyền của bà Ú rồi bỏ chạy thì bị Ng điều khiển xe đuổi theo truy hô và cùng người dân bắt giữ M cùng tang vật.

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm 01 sợi dây chuyền 18K; 01 sợi dây chuyền vàng 24K; 01 xe mô tô Biển số 50Y 1- 300.51.

Tại biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 04 chỉ 97 phân, trị giá 15.705.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 89/CT-VKSTA ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo V B M về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo V B M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo V B M mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng, cụ thể:

Đối với vật chứng là 01 sợi dây chuyền 24K, trọng lượng 04 chỉ 97 phân Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật

chứng trả cho chủ sở hữu là bà H Th Ú; đối với vật chứng là 01 sợi dây chuyền 18K M cướp giật tại địa bàn thị xã Dĩ An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã bàn giao vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An để điều tra theo thẩm quyền; đối với 01 xe mô tô Biển số 50Y1-300.51 M sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo V B M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28 tháng 10 năm 2018, tại trước cổng số nhà C12/9, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, M có hành vi điều khiển xe mô tô Biển số 50Y1- 300.51 ép sát xe mô tô của bà Tr Th Th Ng đang chở mẹ là bà H Th Ú, M dùng tay giật sợi dây chuyền trên cổ của bà Ú, sau đó nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy thì bị bà Ng đuổi theo truy hô cùng người dân bắt giữ M cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo V B M tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo sử dụng xe mô tô rồi giật tài sản của người khác đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo sử dụng xe mô tô để làm phương tiện chiếm đoạt tài sản của người khác, khi phát hiện có người bị hại, bị cáo nhanh chóng tiếp cận, công khai ngay tức khắc chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức ngang nhiên, xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà H Th Ú đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 sợi dây chuyền 24K, trọng lượng 04 chỉ 97 phân là tài sản bị cáo chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của bà H Th Ú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Ú là phù hợp.

Đối với vật chứng là 01 sợi dây chuyền 18K M cướp giật tại địa bàn thị xã Dĩ An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã bàn giao vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Exciter; Biển số 50Y1-300.51; số khung 452.599; số máy 473725. Quá trình điều tra có căn cứ xác định chiếc xe nêu trên thuộc quyền sở hữu của ông Tr B Ch đã bán cho M theo giấy ủy quyền ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại Văn phòng công chứng L Th Nh, nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho M. Tại phiên tòa ông Ch không yêu cầu lấy lại xe. Xét thấy, chiếc xe mô tô nêu trên M sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo V B M phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo V B M 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 10 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô Yamaha Exciter; Biển số 50Y1-300.51; số khung 452.599; số máy 473725 (không kiểm tra tình trạng bên trong xe), không kiềng, không chìa khóa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo V B M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết